

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, anh Vũ Công T và Nguyễn Thu H quen biết nhau qua quan hệ xã hội. Khoảng tháng 4 năm 2017, do có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng, anh T đã nhờ chị H giúp làm thủ tục vay vốn ngân hàng bằng hình thức tín chấp lương tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Kinh Đô có địa chỉ tại Tòa nhà Kinh đô, số 292 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, T phố Hà Nội. H cung cấp cho anh T một số điện thoại di động là số 0125..... để T sử dụng, mục đích để kê khai vào hồ sơ phục vụ việc cán bộ Ngân hàng gọi đến để hỏi thông tin và thẩm tra. Sau đó, H liên hệ với cán bộ tín dụng của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Kinh Đô là anh Văn Tiền L (tên gọi khác V, sinh năm 1984, trú tại P1610 CT7H KĐT mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, T phố Hà Nội) để làm hồ sơ vay vốn. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, anh L (tức V) gọi điện thoại vào số 0125.791.3747. Lúc này, anh T nghe máy xác nhận nhu cầu vay vốn thì được anh L hỏi thông tin cá nhân để ghi vào: “Giấy đăng ký vay tiền tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử” đề ngày 14/4/2017 có chữ viết, chữ ký mang tên Vũ Công T.

Để hoàn thiện thủ tục hồ sơ gồm: Giấy xác nhận công việc và thu nhập cá nhân, Nguyễn Thu H đã đưa anh Vũ Công T đến nhờ xác nhận nhân sự và thu nhập tại Công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tây Bắc, địa chỉ tại tầng 5 tòa nhà số 99 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, T phố Hà Nội do Hoàng Tuấn A (sinh năm 1977; trú tại P808 chung cư CT4-5 Dương Đình Nghệ, tổ 40 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội - Chủ tịch HĐQT) ký xác nhận. Khi làm xong các thủ tục xác nhận nhân sự, H đã nộp trực tiếp cho anh L kèm theo giấy chứng minh photo và sổ hộ khẩu photo của anh Vũ Công T.

Sau khi anh L tiếp nhận đủ hồ sơ và liên hệ xác minh anh Vũ Công T qua điện thoại di động, anh L đã chuyển hồ sơ lên hệ thống của ngân hàng để thẩm định và phê duyệt giải ngân theo quy định của ngân hàng. Trong đó, anh L yêu cầu Trung tâm phê duyệt tín dụng của ngân hàng phải tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế về khách hàng. Sau khi có kết quả kiểm tra thực tế đúng với các thông tin trên Giấy đăng ký vay tiền tiêu dùng cá nhân đề ngày 14/4/2017 thì hồ sơ vay vốn của khách hàng Vũ Công T được Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng phê duyệt giải ngân.

Anh Vũ Công T sau khi hoàn tất các thủ tục và chờ để giải ngân nhưng khoảng 1 tuần sau, H nói với anh T là hồ sơ vay vốn của anh bị trượt, không được duyệt giải ngân nên anh T đã đưa lại số điện thoại di động 0125.791.3747 cho H sử dụng.

Ngày 04/5/2017, hồ sơ vay vốn của anh Vũ Công T được duyệt khoản vay tín chấp là 70.000.000 đồng. Anh L gọi điện thông báo cho anh T nhưng lúc này, H cầm số điện thoại nên biết được thông tin khoản vay đã được giải ngân. H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã

không thông báo cho anh T biết. Sau đó, H nhờ một người đàn ông không quen biết đến quầy giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Kinh Đô để giả danh anh T và rút tiền từ tài khoản mang tên Vũ Công T được giải ngân theo hồ sơ vay vốn số CN/VN0010241201704106. Khi đến quầy giao dịch, do không có giấy chứng minh nhân dân của anh Vũ Công T nên chị Nguyễn Thị Nguyệt là giao dịch viên của ngân hàng đã không cho người đàn ông này rút tiền. Lúc này, H đã liên hệ với anh Văn Tiến L để nhờ giúp đỡ. Anh L đã giúp bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Vũ Công T trong hồ sơ đến quầy giao dịch cung cấp cho chị Nguyệt để bảo lãnh. Do bản thân chưa gặp anh T bao giờ nên khi gặp H đưa người đàn ông đến giới thiệu là anh T, anh L tin tưởng và bảo lãnh cho người đàn ông này thực hiện việc ký tên vào chứng từ Giấy lĩnh tiền nhưng chữ viết và chữ ký không giống chữ viết, chữ ký của anh Vũ Công T ban đầu, nên chị Nguyệt không giải quyết. H tiếp tục nhờ anh L giúp đỡ, bảo lãnh. Anh L tin tưởng H và nghĩ người đàn ông đúng là Vũ Công T nên tiếp tục bảo lãnh thay đổi mẫu chữ viết, chữ ký. Sau khi thay đổi mẫu chữ viết, chữ ký thì chị N đã thực hiện hoàn thiện chứng từ “Giấy lĩnh tiền” bút toán số TT1712430724 ngày 04/5/2017 trình lãnh đạo duyệt chi số tiền là 66.300.000 đồng (bị trừ bảo hiểm khoản vay là 3.700.000 đồng).

Sau khi rút được tiền, người đàn ông giả danh T đưa hết số tiền trên cho H và được H cho số tiền 1.000.000 đồng. Anh Văn Tiến L được H cảm ơn số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 63.300.000 đồng, H sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân. Để tránh bị phát hiện, đến kỳ phải nộp tiền gốc và lãi, ngày 06/6/2017 và ngày 15/6/2017, H đã tự nộp số tiền là 1.000.000 đồng và 600.000 đồng vào tài khoản mang tên Vũ Công T mở tại VP Bank.

Tháng 7 năm 2017, anh Vũ Công T làm thủ tục mở thẻ Visa tại Ngân hàng thì được thông báo không được mở do có dư nợ xấu tại VP Bank do vay tín chấp. Anh T liên hệ với H thì H thừa nhận với anh T việc đã tự ý dùng số tiền của T được giải ngân theo khoản vay tại VP Bank nêu trên. Anh T không đồng ý và yêu cầu H phải hoàn trả ngay cho anh T và phải giải quyết với VP Bank. Tuy nhiên, do khó khăn, H không có tiền hoàn trả ngay cho anh T. Ngày 22/7/2017, anh T cùng anh Vũ T Công – là anh trai anh T đến gặp H và H đã viết giấy cam kết với nội dung: H đã tự ý giả chữ ký rút tiền mà anh T được giải ngân tại VP Bank 66.300.000 đồng. Cam kết đến ngày 31/7/2017 sẽ thanh toán đầy đủ cho anh T để không ảnh hưởng đến Ngân hàng và uy tín của anh T. Tuy nhiên, sau đó H không thực hiện. VP Bank đã thông báo về việc nợ xấu đến anh Vũ T Công. Do sợ ảnh hưởng đến cá nhân, anh Công đã cùng anh T tự nộp khoản tiền trả hàng tháng theo hợp đồng vay vốn cho VP Bank và tiếp tục yêu cầu H thực hiện cam kết nhưng H không thực hiện. Ngày 20/11/2018, anh Vũ Công T đã làm đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thu H đến Cơ quan điều tra – Công an quận Đống Đa.

Ngày 30/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đống Đa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 207 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội đối với chữ viết, chữ ký mang tên Vũ Công T tại “Giấy lĩnh tiền” số bút toán: TT1712430724

ngày 04/5/2017. Ngày 10/4/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội có kết luận giám định số 2129, kết luận: “Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Vũ Công T (dưới chữ ký) mục “chủ tài khoản”, “Người lĩnh tiền” trên mẫu cần giám định là “Giấy lĩnh tiền” số bút toán: TT1712430724 ngày 04/5/2017 của Ngân hàng VP Bank” với chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Công T trên các mẫu so sánh là bản tự khai và Biên bản ghi lời khai của anh Vũ Công T không phải của cùng một người ký, viết ra”.

Ngày 25/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đống Đa ra Quyết định trưng cầu giám định số 375, đối với chữ viết, chữ ký mang tên Vũ Công T trên “Giấy yêu cầu thay đổi thông tin khách hàng và thay đổi thông tin dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/5/2017 của VP Bank Chi nhánh Kinh Đô”. Ngày 04/7/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội có kết luận giám định số 4266, kết luận: “Chữ viết phần nội dung; chữ ký, chữ viết dòng họ tên Vũ Công T (dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định “Giấy yêu cầu thay đổi thông tin khách hàng và thay đổi thông tin dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 04/5/2017 của VP Bank Chi nhánh Kinh Đô” với chữ viết, chữ ký đứng tên Vũ Công T (trên mẫu so sánh là bản tự khai và biên bản ghi lời khai của Vũ Công T) không phải do cùng một người viết và ký ra”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thu H khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, xác định anh Văn Tiến L và chị Nguyễn Thị Nguyệt vì muốn giúp khách hàng vay tiền được thuận tiện trong việc lĩnh tiền từ khoản vay đã được giải ngân nên chưa đảm bảo hết trình tự giao tiền cho khách hàng vay vốn. Anh L và chị Nguyệt không được H hứa hẹn, thỏa thuận, bàn bạc hay cho biết việc sẽ chiếm đoạt khoản vay 70.000.000 đồng của anh T vào ngày 04/5/2017. Sau đó, anh T phát hiện việc bị H chiếm đoạt 70.000.000 đồng của mình, nhưng do có sự thỏa thuận nên anh T đồng ý cho H trả tiền gốc, lãi hàng tháng cho VP Bank nên ngân hàng không phát hiện ra sự việc và trình báo công an. Đến ngày 20/11/2018, khi biết H không trả tiền cho Ngân hàng, anh Vũ Công T mới làm đơn tố giác đến Cơ quan công an. Cơ quan điều tra đã yêu cầu VP Bank cung cấp tài liệu liên quan đến các lỗi vi phạm của anh L và chị Nguyệt trong việc giải ngân khoản vay cho anh T, nhưng VP Bank không cung cấp được và không yêu cầu đề nghị cơ quan công an xử lý đối với chị Nguyệt và anh L.

Cáo trạng số: 60/CT-VKSĐĐ ngày 17/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thu H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thu H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Anh Vũ Công T không có yêu cầu bồi thường và không có ý kiến gì.

Anh Văn Tiến L trình bày việc giúp đỡ hỗ trợ cho khách hàng vay vốn hoàn toàn do vô tư khách quan không có sự bàn bạc hỗ trợ gì với H. Anh cũng nhận thấy cũng có lỗi cầu thả bất cẩn của mình khi thực hiện công việc được giao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, sau khi đánh giá chứng cứ, phân tích hành vi của bị cáo đã kết luận Nguyễn Thu H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thu H từ 24 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách từ 48 đến 56 tháng; Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, T phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, T phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu được của vụ án đã được gửi đi giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 5 năm 2017, sau khi biết được hồ sơ vay vốn tại VP Bank của anh Vũ Công T đã được duyệt và giải ngân số tiền 70.000.000 đồng, Nguyễn Thu H đã không thông báo cho anh T biết mà thuê một người đàn ông không quen biết giả danh anh T đến VP Bank - Chi nhánh Kinh Đô tại số 292 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, T phố Hà Nội để rút số tiền 70.000.000 đồng chi tiêu cho bản thân. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 70.000.000 đồng của Nguyễn Thu H đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng hám L và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo T khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho Ngân hàng; đại diện Ngân

hàng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh đáng xem xét: bị cáo đã ly hôn chồng, con bị cáo còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng nên áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 174 của Bộ luật hình sự. Xong xét bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[3] Trách nhiệm dân sự:

Bị hại là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng xác nhận đến thời điểm xét xử đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo, không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông H nhờ đến rút tiền do không xác định được căn cước lai lịch Cơ quan điều tra không xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà Văn Tiến L được nhận từ H, xét là tiền hưởng lợi bất chính nên cần sung vào Ngân sách Nhà nước.

Anh Vũ Công T không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với Hoàng Tuấn Anh, Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Tây Bắc, là người đại diện Công ty ký xác nhận bằng lương và ký hợp đồng lao động với anh Vũ Công T, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H, cơ quan điều tra không xử lý nên HĐXX không xem xét.

Xem xét đối với hành vi của Văn Tiến L, Cơ quan điều tra xác định không đủ căn cứ để truy tố về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng song HĐXX xét thấy cần kiến nghị lên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng xem xét có hình thức xử lý trách nhiệm đối với Văn Tiến L và chuyển kết quả xử lý về Tòa án nhân dân quận Đống Đa, T phố Hà Nội.

[4] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thu H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thu H **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời hạn thử thách **48 (Bốn mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thu H cho Ủy ban nhân dân phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, T phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thu H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thu H, phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Sung quỹ Nhà Nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 ngày 31/5/2023 tại Chi cục Thi Hành án Dân sự quận Đống Đa).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- VKSND T phố Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1- Công an TP. Hà Nội;
- TAND T phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tú